TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lưu Đình Tâm
2. Ông Quách Hà Vính

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2023/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn T; Sinh năm: 1958
Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
- *Bị đơn:* Bà Trịnh Thị Ng; Sinh năm: 1958 (1961)
Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đặng Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Trịnh Thị Ng kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (Nay là thị trấn V), huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 22/12/1986. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận đến năm 2011 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên sảy ra cãi cọ, cuộc sống không hạnh phúc. Ông và bà Ng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2011 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Đến nay, ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể không thể chung sống được nữa nên đề nghị TAND huyện Thạch Thành giải quyết cho ông được ly hôn bà Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Văn T, sinh năm 1988 và Đặng Thị X, sinh năm 1990. Hiện nay các con đều đã thành niên, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/11/2023, bà Trịnh Thị Ng trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Đặng Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (Nay là thị trấn V), huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 22/12/1986. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận bình thường nhưng đến năm 2011 thì sảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên hay sảy ra cãi cọ và đã nhiều lần dẫn đến đánh đập. Bà và ông T đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay ông T làm đơn ly hôn với bà, bà xét thấy tình cảm vợ chồng không thể níu kéo được nữa nên bà cũng đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Văn T, sinh năm: 1988 và Đặng Thị X, sinh năm: 1990. Hiện nay cả 02 con đều đã thành niên, bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng bà Ngoãn xin vắng mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt bà Ng và đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho bà Ng theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[2]. Bị đơn là bà Trịnh Thị Ng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay, ông T và bà Ng vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt ông T và bà Ng.

[4]. Về việc sai lệch năm sinh của bà Ng trong Giấy chứng nhận kết hôn (là 1961) với Căn cước công dân (là 1958). Nguyên nhân là do có sai sót trong quá trình làm thủ tục đăng ký kết hôn. Việc này đã được UBND thị trấn V đã xác nhận bà Ng sinh năm 1961 và bà Ng sinh năm 1958 là cùng một người.

[5]. Về hôn nhân: Ông Đặng Văn T và bà Trịnh Thị Ng kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (Nay là thị trấn V), huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 22/12/1986 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2011 thì sảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống, không tin tưởng nhau trong chuyện tình cảm nên thường xuyên sảy ra cãi cọ và đã có lần dẫn đến đánh đập. Ông T và bà Ng đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Việc này, cả ông T và bà Ng đều thừa nhận và cũng đã được các cấp chính quyền thị trấn V xác nhận. Nay ông T và bà Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho ông Đặng Văn T và bà Trịnh Thị Ng được ly hôn.

[6]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Văn T, sinh năm 1988 và Đặng Thị X, sinh năm 1990. Hiện cả 02 con đều đã thành niên, ông T và bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[7]. Về tài sản: Ông T và bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho ông Đặng Văn T và bà Trịnh Thị Ng được ly hôn.

2. Về án phí: Ông Đặng Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền ông T đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2022/0001022 ngày 27/10/2023. Ông T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt ông Đặng Văn T và bà Trịnh Thị Ng. Ông T và bà Ng có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND thị trấn V;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc